TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 196/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT - TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng- Cán bộ hưu trí phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 192/2017/HSST ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ XUÂN K-** Sinh năm 1989; Tại tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Lê Xuân B, và bà: Vũ Thị C.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương L và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Văn L- Sinh năm 1970 (Vắng mặt- có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

*** Người làm chứng:**

01. Ông Nguyễn Công N- Sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

02. Ông Hòa Quang C- Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Xuân K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Xuân K là người nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ ngày 03/6/2017, K gọi điện thoại đến số 0913436000 cho một người đàn ông tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). C đồng ý và nói K đến ngã ba E1, phường E, thành phố B, để mua bán ma túy. Sau đó, K một mình lái xe máy mang biển số XXX đi từ nhà ở tại thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 17giờ 30 cùng ngày, K đến điểm hẹn gặp C, C nhận số tiền 3.000.000đ rồi 15 phút sau gọi điện thoại cho K nói đi đến phía trước nhà nghỉ AB đường Đ, phường E, thành phố B để lấy ma túy. K điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn nhận từ C 01 (Một) gói nylon trong suốt bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể. K dùng băng keo trong dán gói ma túy lên lớp xốp của mũ bảo hiểm mà K đang đội để cất giấu rồi lái xe máy đi về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, K đi đến trước địa chỉ đường L, phường E, thành phố B, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang vật gồm: 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể ở trong lớp xốp của mũ bảo hiểm Lê Xuân K đang đội, được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định của pháp luật; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda_Cub 50, màu sơn xanh, BKS XXX, số máy C50E - 0039547, số khung: C50 – 0039548; 01 chiếc điện thoại di dộng hiệu Zip mobile, model Zip18, IMEI: 842017018196283 gắn sim số 01647461174, 0972044001 và 01 mũ bảo hiểm không có nhãn hiệu, màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số 328/GĐMT - PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon trong suốt thu giữ của Lê Xuân K có khối lượng 3,5986gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Methamphetamine. Chất Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 3,5285gam được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 208/KSĐT- HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Xuân K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân K khai nhận: K là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/6/2017, K một mình điều khiển

xe máy biển kiểm soát XXX lên thành phố B mua 3.000.000đ ma túy đá (Methamphetamine) của một người đàn ông tên C, mục đích để bản thân sử dụng dần. Sau khi có ma túy, K cất giấu trong mũ bảo hiểm đang đội và đi về, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, đúng như Cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Xuân K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt Lê Xuân K mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép 3,5986 gam ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Lê Xuân K thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,……;

b,……;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc; Hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác như "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản"...

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo thành con người tốt, sống biết tôn trọng pháp luật; đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép 3,5986 gam ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; do vậy cần áp dụng quy định có lợi này cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo có là gia đình có công với cách mạng do đó cần vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với nguồn gốc Methamphetamine, bị cáo K khai nhận mua của đối tượng tên C (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch của đối tượng trên nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Xuân K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy biển kiểm soát XXX, số máy: C50E - 0039547, số khung: C50 – 0039548 cho ông Đinh Văn Lục.

- Đối với 3,5285gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, trong gói niêm phong ký hiệu 328/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc dược gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mũ bảo hiểm không rõ nhãn hiệu, màu xanh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại đi động hiệu Zip mobile, model Zip18, IMEI: 842017018196283 gắn sim số 01647461174, 0972044001 của Lê Xuân K sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân K 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 03/6/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy biển số XXX, số máy: C50E - 0039547, số khung: C50 – 0039548 cho ông Đinh Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy 3,5285gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, trong gói niêm phong ký hiệu 328/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 mũ bảo hiểm không rõ nhãn hiệu, màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Zip mobile, model Zip18, IMEI: 842017018196283 gắn sim số 01647461174, 0972044001 của Lê Xuân K.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Xuân K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương